

Bản án số: 488/2018/DS-ST

Ngày 19-10-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê
2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam T; Địa chỉ: 89 đường L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên lạc: đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thanh N, sinh năm: 1994; Địa chỉ: 205 đường T, Phường T, Quận P, Thành Phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam T (Văn bản ủy quyền số 201/2018/UQ-GĐK-TDĐT ngày 17/7/2018).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1966; Địa chỉ: 304/118 đường N, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 06 tháng 6 năm 2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T có người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Thanh N trình bày:

Ngày 23/8/2014 ông Huỳnh Ngọc T có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam T (Số hiệu hồ sơ : NQ 175836, số HĐ: 2014 0830 – 500000 - 0056). Nội dung thỏa thuận: Ngân hàng TMCP Việt Nam T cho ông T vay số tiền là 52.500.000 đồng, hình thức tín chấp, mục đích: Tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,92%/tháng. Ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 85.494.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 36 tháng, cụ thể 35 tháng đầu trả mỗi tháng là 2.375.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.369.000 đồng. Thanh toán vào ngày 8 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 08/10/2014. Ông T đã trả cho Ngân hàng 17 kỳ với số tiền là 40.375.000 đồng trong đó bao gồm: tiền gốc là 18.232.534 đồng và tiền lãi: 22.142.466 đồng; kể từ ngày 25/5/2016 ông T không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 8 xem xét giải quyết buộc ông Huỳnh Ngọc T thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền là 39.638.560 (Ba mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 34.267.466 (Ba mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng và số tiền lãi là 5.371.094 (Năm triệu ba trăm bảy mươi một ngàn không trăm chín mươi bốn) đồng; không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán cho đến khi thì thanh toán xong khoản nợ gốc trên.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc T đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Xét nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Thanh N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị

đơn là ông Huỳnh Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào điểm a điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ : Ng 175836, số HĐ: 2014 0830 – 500000 – 0056 lập ngày 23/8/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T với ông Huỳnh Ngọc T. Nội dung thỏa thuận: Ngân hàng TMCP Việt Nam T cho ông T vay số tiền là 52.500.000 đồng, hình thức tín chấp, phương thức cho vay trả góp, mục đích: Tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,92%/tháng, thời hạn vay: 36 tháng. Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 40.375.000 đồng trong đó bao gồm: tiền gốc là 18.232.534 đồng và tiền lãi: 22.142.466 đồng. Kể từ ngày 25/5/2016 ông T không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Số tiền ông T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 39.638.560 (Ba mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 34.267.466 (Ba mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng và số tiền lãi là 5.371.094 (Năm triệu ba trăm bảy mươi một ngàn không trăm chín mươi bốn) đồng. Các tình tiết trên đây đã được thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định các tình tiết trên là sự thật.

[4] Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng tính từ ngày 25/5/2016 cho đến nay ông Huỳnh Ngọc T không thanh toán bất kỳ khoản tiền nợ vốn, lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó ông Huỳnh Ngọc T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 39.638.560 (Ba mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 34.267.466 (Ba mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng và số tiền lãi là 5.371.094 (Năm triệu ba trăm bảy mươi một ngàn không trăm chín mươi bốn) đồng.

[5] Ghi nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam T không yêu cầu ông Huỳnh Ngọc T trả tiền lãi quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

[6] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Ngọc T phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm a điểm b Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Huỳnh Ngọc T có nghĩa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 39.638.560 (Ba mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi) đồng theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ nghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ : N_o 175836, số HĐ: 2014 0830 – 500000 – 0056 lập ngày 23/8/2014; Trong đó: số tiền nợ gốc là 34.267.466 (Ba mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng và số tiền lãi là 5.371.094 (Năm triệu ba trăm bảy mươi một ngàn không trăm chín mươi bốn) đồng.

Ghi nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam T không yêu cầu ông Huỳnh Ngọc T trả tiền lãi quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Ngọc T phải chịu là 1.982.000 (Một triệu chín trăm tám mươi hai ngàn) đồng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.081.000 (Một triệu không trăm tám mươi một ngàn) đồng theo biên lai thu số 0027491 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

